Biểu số 01

BIỂU ĐIỀU CHỈNH GIẢM KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2026-2030 - NGUỒN VỐN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG VỀ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA

(Kèm theo Tờ trình số 210/TTr-UBND ngày 09/11/2026 của UBND xã Phượng Tiến)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Tên dự án, công trình đề nghị điều chỉnh giảm	Dự kiến thời gian thực hiện	Địa điểm thực hiện	Dự kiến quy mô	Tổng mức đầu tư dự kiến	Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2026-2030 đề nghị điều chỉnh giảm				Ghi chú
						Tổng số	Ngân sách TW	Ngân sách tỉnh	Ngân sách xã đối ứng từ nguồn thu tiền sử dụng đất	
	TỔNG CỘNG				**1.600**	**1.600**	**1.164**	**350**	**86**	
I	**Nội dung thành phần số 2 - Nội dung cụ thể 2.2 - Mục 2.2.1: Nâng cao năng lực vận hành, khai thác, hỗ trợ trang thiết bị hoạt động cho các Trung tâm Văn hóa cấp tỉnh, Trung tâm Văn hóa - Thể thao cấp xã, Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn (và tương đương); xây mới hoặc sửa chữa, nâng cấp thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở các cấp còn thiếu**				**1.600**	**1.600**	**1.164**	**350**	**86**	
*	*Công trình khởi công giai đoạn 2026-2030*				**1.600**	**1.600**	**1.164**	**350**	**86**	
1	Cải tạo, sửa chữa nhà văn hóa thể thao xã Phượng Tiến	2026-2027	Xã Phượng Tiến	Dự án nhóm C	1.600	1.600	1.164	350	86	

Biểu số 02

BỔ SUNG DANH MỤC, KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2026-2030 - NGUỒN VỐN CHƯƠNG TRÌNH MTQG VỀ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA

(Kèm theo Tờ trình số 210/TTr-UBND ngày 09/11/2026 của UBND xã Phượng Tiến)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Tên dự án, công trình	Dự kiến thời gian thực hiện	Địa điểm thực hiện	Dự kiến quy mô	Tổng mức đầu tư dự kiến	Bổ sung Kế hoạch giai đoạn 2026-2030				Ghi chú
						Tổng số	Ngân sách TW	Ngân sách tỉnh	Ngân sách xã (nguồn thu tiền sử dụng đất)	
	TỔNG CỘNG				**1.600**	**1.600**	**1.164**	**350**	**86**	
I	**Nội dung thành phần số 2 - Nội dung cụ thể 2.2 - Mục 2.2.1: Nâng cao năng lực vận hành, khai thác, hỗ trợ trang thiết bị hoạt động cho các Trung tâm Văn hóa cấp tỉnh, Trung tâm Văn hóa - Thể thao cấp xã, Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn (và tương đương); xây mới hoặc sửa chữa, nâng cấp thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở các cấp còn thiếu**				**1.600**	**1.600**	**1.164**	**350**	**86**	
*	*Công trình khởi công giai đoạn 2026-2030*				**1.600**	**1.600**	**1.164**	**350**	**86**	

TT	Tên dự án, công trình	Dự kiến thời gian thực hiện	Địa điểm thực hiện	Dự kiến quy mô	Tổng mức đầu tư dự kiến	Bổ sung Kế hoạch giai đoạn 2026-2030				Ghi chú
						Tổng số	Ngân sách TW	Ngân sách tỉnh	Ngân sách xã (nguồn thu tiền sử dụng đất)	
1	Sửa chữa, nâng cấp nhà văn hóa, hạng mục phụ trợ các thôn xã Phượng Tiến	2026-2027	Thôn Tân Thịnh, Làng Duyên, Thịnh Mỹ, xã Phượng Tiến	Dự án nhóm C	1.600	1.600	1.164	350	86	

Biểu số 04

PHƯƠNG ÁN PHÂN BỔ CHI TIẾT, BỔ SUNG KẾ HOẠCH TRUNG HẠN 2026-2030- NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH XÃ (NGUỒN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT)

(Kèm theo Tờ trình số 210 /TTr-UBND ngày 09/11/2026 của UBND xã Phượng Tiến)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Tên dự án, công trình	Dự kiến thời gian thực hiện	Địa điểm thực hiện	Dự kiến quy mô	Tổng mức đầu tư dự kiến	Kế hoạch trung hạn 2026-2030		Ghi chú
						Số kinh phí giai đoạn 2026-2030 chưa phân bổ chi tiết tại Nghị quyết 41/NQ-HĐND ngày 23/10/2026	Kinh phí bổ sung giai đoạn 2026-2030	
	TỔNG CỘNG				**2.800**	**1.893**	**907**	
*	*Công trình khởi công giai đoạn 2026-2030*				**2.800**	**1.893**	**907**	
1	Cải tạo, sửa chữa nhà văn hóa thể thao xã Phượng Tiến	2026-2027	Xã Phượng Tiến	Dự án nhóm C	2.800	1.893	907	

Biểu 03

BIỂU ĐIỀU CHỈNH TỔNG MỨC ĐẦU TƯ CỦA MỘT SỐ DANH MỤC CÔNG TRÌNH THUỘC KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN XÃ PHƯỢNG TIẾN GIAI ĐOẠN 2026-2030

(Kèm theo Tờ trình số 210 */TTr-UBND ngày 09/11/2026 của UBND xã Phượng Tiến)*

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục chương trình, nhiệm vụ, dự án	TTMĐT dự kiến ban đầu	Điều chỉnh tăng				Sau điều chỉnh			
			Tổng mức đầu tư	Trong đó			Tổng mức đầu tư	Trong đó		
				Vốn ngân sách trung ương	Vốn ngân sách địa phương	Nguồn vốn khác		Vốn ngân sách trung ương	Vốn ngân sách địa phương	Nguồn vốn khác
	Tổng cộng	**1.600**	**1.200**	**0**	**1.200**	**0**	**2.800**	**0**	**2.800**	**0**
1	Cải tạo, sửa chữa nhà văn hóa thể thao xã Phượng Tiến	1.600	1200		1200		2.800		2.800	

Biểu 05

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG XÃ PHƯỢNG TIẾN GIAI ĐOẠN 2026-2030 (LẦN 6) SAU ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG

(Kèm theo Tờ trình số 210/TTr-UBND ngày 09/11/2026 của UBND xã Phượng Tiến)

ĐVT: Triệu đồng

TT		Danh mục dự án	Địa điểm thực hiện	Thời gian thực hiện	Quy mô công trình (Dự kiến)	Tổng mức đầu tư dự kiến/Quyết định phê duyệt dự án	Nguồn vốn kế hoạch trung hạn 2021 - 2025 đã bố trí	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2026-2030										Ghi chú
								Tổng cộng	Trong đó:									
									Ngân sách nhà nước (NS tỉnh, ngân sách xã và các nguồn vốn khác)			Nguồn vốn Chương trình MTQG về phát triển văn hóa		Nguồn vốn CTMTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển KTXH vùng ĐB DTTS&MN				
									Vốn XDCB tập trung (ngân sách tỉnh)	Ngân sách tỉnh (nguồn thu tiền sử dụng đất)	Ngân sách xã (nguồn thu tiền sử dụng đất)	Ngân sách TW	Ngân sách tỉnh	NS TW	Ngân sách tỉnh	Ngân sách tỉnh hỗ trợ mua xi măng	Khối lượng xi măng phân bổ (tấn)	
1		2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
		TỔNG CỘNG				**135.330**	**6.935**	**120.404**	**52.950**	**10.000**	**5.907**	**1.164**	**350**	**31.783**	**8.500**	**9.750**	**6.500**	
	I	**Lĩnh vực thủy lợi**				**1.300**	**0**	**1.262**	**0**	**462**	**718**	**0**	**0**	**0**	**0,00**	**82,35**	**54,90**	
	a	*Công trình khởi công mới*				*1.300*	*0*	*1.262*	*0*	*462*	*718*	*0*	*0*	*0*	*0,00*	*82,35*	*54,90*	
1	1	Mương nội đồng thôn Lợi Tiến, xã Phượng Tiến	Xã Phượng Tiến	2026-2027	Dự án nhóm C	800		**800**		0	718			0		82,35	54,90	
2	2	Mương Tân Tiến 2 xã Phượng Tiến	Xã Phượng Tiến	2026-2027	Dự án nhóm C	500		**462**		462	0							
	II	**Lĩnh vực giao thông**				**88.395**	**6.935**	**73.640**	**18.500**	**5.248**	**1.053**	**0**	**0**	**31.783**	**7388,00**	**9667,65**	**6.445,10**	
	a	***Công trình đã hoàn thành phê duyệt quyết toán***				***8.017***	***6.935***	***1.081***	***0***	***1.081***	***0***	***0***	***0***	***0***	***0,00***	***0,00***		
3	1	Xử lý, khắc phục sạt lở các tuyến đường huyện, đường xã trên địa bàn xã Tân Dương, huyện Định Hóa	Xã Phượng Tiến	2024-2025		8.017	6.935	1.081		1.081								
	b	***Công trình khởi công giai đoạn 2026-2030***				***80.378***	***0***	***72.559***	***18.500***	***4.167***	***1.053***	***0***	***0***	***31.783***	***7388,00***	***9667,65***	***6.445,10***	
4	1	Đường vào GTNT xóm Khuổi Lừa, xã Phượng Tiến	Xã Phượng Tiến	2026-2027	Dự án nhóm C	1.020		**970**	970									
5	2	Đường GTNT xóm Kèn Dương, xã Phượng Tiến	Xã Phượng Tiến	2026-2027	Dự án nhóm C	1.050		**922**	451	471								
6	3	Sửa chữa đường GTNT xóm Nà Lang, xã Phượng Tiến	Xã Phượng Tiến	2026-2027	Dự án nhóm C	788		**736**		736								
7	4	Kè đường GTNT xóm Khuổi Lừa, xã Phượng Tiến	Xã Phượng Tiến	2026-2027	Dự án nhóm C	870		**798**		798								
8	5	Đường GTNT xóm Làng Bẩy - Nà Lang xã Phượng Tiến	Xã Phượng Tiến	2026-2027	Dự án nhóm C	2.100		**2.000**		2.000								
9	6	Đường GTNT thôn Làng Tổ, xã Phượng Tiến	Thôn Làng Tổ, xã Phượng Tiến	2026-2027	Dự án nhóm C, Mặt đường 3m, nền đường 4m, Tổng chiều dài 1250m	2.500		**2.500**						2.050	6,75	443,25	295,50	

TT		Danh mục dự án	Địa điểm thực hiện	Thời gian thực hiện	Quy mô công trình (Dự kiến)	Tổng mức đầu tư dự kiến/Quyết định phê duyệt dự án	Nguồn vốn kế hoạch trung hạn 2021 - 2025 đã bố trí	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2026-2030										Ghi chú
								Tổng cộng	Trong đó:									
									Ngân sách nhà nước (NS tỉnh, ngân sách xã và các nguồn vốn khác)			Nguồn vốn Chương trình MTQG về phát triển văn hóa		Nguồn vốn CTMTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển KTXH vùng ĐB DTTS&MN				
									Vốn XDCB tập trung (ngân sách tỉnh)	Ngân sách tỉnh (nguồn thu tiền sử dụng đất)	Ngân sách xã (nguồn thu tiền sử dụng đất)	Ngân sách TW	Ngân sách tỉnh	NS TW	Ngân sách tỉnh	Ngân sách tỉnh hỗ trợ mua xi măng	Khối lượng xi măng phân bổ (tấn)	
1		2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
10	7	Đường GTNT thôn Tân Dương-Nà Lang xã Phượng Tiến	Thôn Tân Dương, Nà Lang xã Phượng Tiến	2026-2027	Dự án nhóm C, Mặt đường 3m, nền đường 4m, Tổng chiều dài 560m	2.000		**2.000**						1.328	418,65	253,35	168,90	
11	8	Đường GTNT thôn Nà Lang, xã Phượng Tiến	Thôn Nà Lang, xã Phượng Tén	2026-2027	Dự án nhóm C; dài 1.100 m, mặt đường 3,5 m	2.550		**2.550**	579	162	898				462,60	448,05	298,70	
12	9	Cải tạo nâng cấp đường thôn Tân Thịnh, xã Phượng Tiến (giai đoạn 1)	Thôn Tân Thịnh, xã Phượng Tiến	2027-2028	Dự án nhóm C; dài 1.200m, mặt đường 4-4,5 m	4.000		**4.000**	1.000					2.400		600,00	400,00	
13	10	Cải tạo nâng cấp đường GT thôn Lợi Tiến, xã Phượng Tiến	Thôn Lợi Tiến, xã Phượng Tiến	2028-2030	Dự án nhóm C; chiều dài 750m, mặt đường 3,5-4m	3.000		**3.000**						2.475		525,00	350,00	
14	11	Đầu tư xây dựng tuyến đường Làng Bầy - Nà Lang, xã Phượng Tiến	Xã Phượng Tiến	2027-2029	Dự án nhóm C; dài 1.500m; mặt đường 3-3,5m	6.000		**6.000**						4.800		1200,00	800,00	
15	12	Đường GTNT thôn Thịnh Mỹ, xã Phượng Tiến	Thôn Thịnh Mỹ	2027-2029	Dự án nhóm C; dài 700m; mặt đường 3m	2.500		**2.500**	500					1.700		300,00	200,00	
16	13	Đường liên gia các thôn, nội đồng, đường vào khu sản xuất xã Phượng Tiến năm 2027	Xã Phượng Tiến	2.027	Dự án nhóm C	3.500		**735**								735,00	490,00	
17	14	Cầu Thịnh Mỹ, xã Phượng Tiến	Xã Phượng Tiến	2027-2030	Dự án nhóm C; dài khoảng 80m, rộng 3,5-4m	22.000		**22.000**	9.000					8.000	5000,00			
18	15	Đường liên gia các thôn, nội đồng, đường vào khu sản xuất xã Phượng Tiến năm 2028	Xã Phượng Tiến	2.028	Dự án nhóm C	3.000		**630**								630,00	420,00	
19	16	Đường liên gia các thôn, nội đồng, đường vào khu sản xuất xã Phượng Tiến năm 2029	Xã Phượng Tiến	2.029	Dự án nhóm C	2.912		**630**								630,00	420,00	
20	17	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông thôn Nà Lang xã Phượng Tiến	Xã Phượng Tiến	2028-2030	Dự án nhóm C; dài khoảng 950m, rộng 4m	3.088		**3.088**	88					2.397		603,00	402,00	

TT		Danh mục dự án	Địa điểm thực hiện	Thời gian thực hiện	Quy mô công trình (Dự kiến)	Tổng mức đầu tư dự kiến/Quyết định phê duyệt dự án	Nguồn vốn kế hoạch trung hạn 2021 - 2025 đã bố trí	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2026-2030										Ghi chú
								Tổng cộng	Trong đó:									
									Ngân sách nhà nước (NS tỉnh, ngân sách xã và các nguồn vốn khác)			Nguồn vốn Chương trình MTQG về phát triển văn hóa		Nguồn vốn CTMTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển KTXH vùng ĐB DTTS&MN				
									Vốn XDCB tập trung (ngân sách tỉnh)	Ngân sách tỉnh (nguồn thu tiền sử dụng đất)	Ngân sách xã (nguồn thu tiền sử dụng đất)	Ngân sách TW	Ngân sách tỉnh	NS TW	Ngân sách tỉnh	Ngân sách tỉnh hỗ trợ mua xi măng	Khối lượng xi măng phân bổ (tấn)	
1		2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
21	18	Cải tạo nâng cấp đường thôn Tân Thịnh, xã Phượng Tiến (giai đoạn 2)	Xã Phượng Tiến	2028-2030	Dự án nhóm C; dài khoảng1.500m, rộng 4-4,5m	5.000		**5.000**	1.000					2.950		1050,00	700,00	
22	19	Cải tạo nâng cấp đường giao thông thôn Nà Lang - Làng Tổ, xã Phượng Tiến	Xã Phượng Tiến	2028-2030	Dự án nhóm C; dài khoảng 4.700m, rộng 3-4m	12.500		**12.500**	4.912		155			3.683	1500,00	2250,00	1.500,00	
	III	**Lĩnh vực thể dục thể thao**				**790**	**0**	**750**	**0**	**750**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0,00**	**0,00**		
23	1	Cải tạo, nâng cấp sân vận động xã Phượng Tiến	xã Phượng Tiến	2026-2027	Dự án nhóm C	790		**750**		750								
	IV	**Lĩnh vực văn hóa, thông tin**				**4.930**	**0**	**4.930**	**0**	**530**	**2.886**	**1.164**	**350**	**0**	**0**	**0**	**0**	
24	1	Cải tạo, sửa chữa nhà văn hóa thể thao xã Phượng Tiến	xã Phượng Tiến	2026-2027	Dự án nhóm C	2.800		2.800			2.800							
25	2	Sửa chữa trường mầm non Tân Thịnh cũ làm điểm thư viện và sinh hoạt văn hóa cộng đồng và điểm chăm sóc sức khỏe cộng đồng gắn với chăm sóc người cao tuổi xã Phượng Tiến	xã Phượng Tiến	2026-2027	Dự án nhóm C	530		530		530								
26	3	Sửa chữa, nâng cấp nhà văn hóa, hạng mục phụ trợ các thôn xã Phượng Tiến	Thôn Tân Thịnh, Làng Duyên, Thịnh Mỹ, xã Phượng Tiến	2026-2027	Dự án nhóm C	1.600		1.600			86	1.164	350					
	V	**Lĩnh vực giáo dục**				**38.425**	**0**	**38.332**	**34.450**	**1.862**	**908**	**0**	**0**	**0**	**1112,00**	**0,00**	**0,00**	
27	1	Sửa chữa, nâng cấp trường tiểu học Tân Dương	xã Phượng Tiến	2026-2027	Dự án nhóm C	1.430		1.362		1.362								
28	2	Sửa chữa, nâng cấp trường THCS Tân Dương	xã Phượng Tiến	2026-2027	Dự án nhóm C	525		500		500								
29	3	Xây dựng nhà thư viện đạt chuẩn CSVC mức độ 2 và trang thiết bị (tại trụ sở chính) trường THCS Phượng Tiến	xã Phượng Tiến	2026-2027	Dự án nhóm C, diện tích khoảng 200m2	2.020		2.020			908				1112,00			

TT		Danh mục dự án	Địa điểm thực hiện	Thời gian thực hiện	Quy mô công trình (Dự kiến)	Tổng mức đầu tư dự kiến/Quyết định phê duyệt dự án	Nguồn vốn kế hoạch trung hạn 2021 - 2025 đã bố trí	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2026-2030										Ghi chú
								Tổng cộng	Trong đó:									
									Ngân sách nhà nước (NS tỉnh, ngân sách xã và các nguồn vốn khác)			Nguồn vốn Chương trình MTQG về phát triển văn hóa		Nguồn vốn CTMTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển KTXH vùng ĐB DTTS&MN				
									Vốn XDCB tập trung (ngân sách tỉnh)	Ngân sách tỉnh (nguồn thu tiền sử dụng đất)	Ngân sách xã (nguồn thu tiền sử dụng đất)	Ngân sách TW	Ngân sách tỉnh	NS TW	Ngân sách tỉnh	Ngân sách tỉnh hỗ trợ mua xi măng	Khối lượng xi măng phân bổ (tấn)	
1		2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
30	4	Trường THCS Phượng Tiến	Xã Phượng Tiến	2027-2030	Dự án nhóm C; - Tháo dỡ nhà văn thư, phòng tổ bộ môn cấp 4 xây dựng năm 1997. Xây dựng mới 01 nhà cấp 4 (1 tầng) gồm 4 phòng (Tổ VP, KHTN, KHXH và phòng Đội). tổng diện tích khoảng 100m², Tại Phân hiệu THCS Phượng Tiến 1 - Sửa chữa nhà vệ sinh giáo viên (diện tích quá nhỏ) Tại Phân hiệu THCS Phượng Tiến 1 (Phượng Tiến trước sáp xếp) - Tháo, phá dỡ nhà thư viện nhà cấp 4 xây dựng năm 1999 để bố trí xây dựng nhà cấp 4 với 6 phòng học với tổng diện tích là 145m2 (Phòng thư viện, phòng đội, Phòng y tế và Phòng sinh hoạt chuyên môn), tại Phân hiệu THCS Phượng Tiến 2 (Tân Thịnh trước sáp xếp)	2.677		2.677	2.677									
31	5	Trưởng tiểu học Phượng Tiến	Xã Phượng Tiến	2027-2030	Dự án nhóm C; - Xây mới 1 nhà đã năng khoảng 250m2 tại trụ sở chính - Tân Dương - Xây mới phòng chờ cho giáo viên, Phòng tin học và công trình phụ trợ tại Điểm trường Làng Duyên (Phân hiệu 2). - Nâng cấp nhà nhà Hiệu bộ lên 2 tầng để bố trí phòng làm việc cho tổ Văn phòng, 01 phòng Y Tế, 01 phòng hỗ trợ học sinh khuyết tật; 01 kế toán, văn thư chung để đảm bảo đủ công năng, 01 phòng kho, 02 phòng sinh hoạt Tổ; 01 phòng Đội (Trụ sở Chính) - Cải tạo sửa sữa chưa nhà 2 tầng 6 phòng học thanh 4 phòng (Phòng TV, Truyền thống, KHCN, Phòng STEM) các hạng mục khác	19.300		19.300	19.300									

TT		Danh mục dự án	Địa điểm thực hiện	Thời gian thực hiện	Quy mô công trình (Dự kiến)	Tổng mức đầu tư dự kiến/Quyết định phê duyệt dự án	Nguồn vốn kế hoạch trung hạn 2021 - 2025 đã bố trí	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2026-2030										Ghi chú
								Tổng cộng	Trong đó:									
									Ngân sách nhà nước (NS tỉnh, ngân sách xã và các nguồn vốn khác)			Nguồn vốn Chương trình MTQG về phát triển văn hóa		Nguồn vốn CTMTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển KTXH vùng ĐB DTTS&MN				
									Vốn XDCB tập trung (ngân sách tỉnh)	Ngân sách tỉnh (nguồn thu tiền sử dụng đất)	Ngân sách xã (nguồn thu tiền sử dụng đất)	Ngân sách TW	Ngân sách tỉnh	NS TW	Ngân sách tỉnh	Ngân sách tỉnh hỗ trợ mua xi măng	Khối lượng xi măng phân bổ (tấn)	
1		2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
32	6	Trường mầm non Phượng Tiến	Xã Phượng Tiến	2027-2030	Dự án nhóm C; -Tháo dỡ nhà hiệu bộ cấp 4 xây dựng năm 2008, Xây mới nhà lớp học bộ môn/phòng chức năng 2 tầng 8 phòng diện tích 800m2 Bố trí các phòng: BGH, Thư viện, giáo dục thể chất, giáo dục nghệ thuật, phòng truyền thống và các phòng chức năng khác. - Xây mới 1 nhà bảo vệ tại Phân hiệu MN Phượng Tiến 1. - Xây mới dãy nhà hiệu bộ, gồm 2 tầng 6 phòng tại trụ sở trính (BGH, Thư viện, giáo dục thể chất, giáo dục nghệ thuật,)	12.473		12.473	12.473									
	VI	**Lĩnh vực quản lý nhà nước**				**1.490**	**0**	**1.490**	**0**	**1.148**	**342**	**0**	**0**	**0**	**0,00**	**0,00**		
33	1	Cải tạo sân và tường rào trụ sở UBND xã Phượng Tiến	xã Phượng Tiến	2026-2027	Dự án nhóm C	290		290			290							
34	2	Sửa chữa trường mầm non Tân Dương cũ làm trụ sở làm việc của Trung tâm Dịch vụ tổng hợp, điểm trưng bày giới thiệu sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc trưng của địa phương	xã Phượng Tiến	2027-2029	Dự án nhóm C	1.200		**1.200**		1.148	52							